

Bản án số: 580/2022/HC-PT

Ngày: 29/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Bà Lê Thị Mai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong – Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 145/2022/TLPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10487/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa:

*** *Người khởi kiện:*** Bà Bạch Thị Y, sinh năm 1966; Nơi ĐKKHKT: Tô T3, phường V, quận K, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố H, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện: Bà Bỳ Thị Vân A1, sinh năm 1995; địa chỉ: Phòng 1205 tòa V2 chung cư H1, số 177 T, phường Y1, quận C1, thành phố H2; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện: Bà Đinh Thị H3 – Công ty luật TNHH H4 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H2; có mặt.

*** *Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H.

Địa chỉ: Số 2 C2, phường T1, quận K, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình bà Bạch Thị Y có diện tích 120,3m² đất ở tại đường T2, phường T1, quận K, thành phố H, trong số đó có 40m² đất tại thửa số 185 tờ bản đồ số 301591-4-(5) gia đình bà Y nhận chuyển nhượng lại của bà Trần Thị N năm 1991 và 80,03m² đất tại thửa số 183 + 185 tờ bản đồ số 301591-4-(5) gia đình bà khai hoang và sử dụng từ năm 1991. Ngày 11/3/2020, UBND quận K ra Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông tại Ngã năm K. Cùng ngày 11/3/2020, UBND quận K ra Quyết định số 339/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Y khi Nhà nước thực hiện thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông tại Ngã năm K.

Theo nội dung Quyết định số 338/QĐ-UBND thì diện tích đất bị thu hồi là 120,3m², trong đó: Diện tích 40m² đất sử dụng trước năm 1980 đã nhận tiền bồi thường năm 1984 nên không bồi thường nữa; diện tích 37,9m² đất ở sử dụng từ trước ngày 15/10/1993, diện tích 42,40m² đất (Hb) tự sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004, đất của hộ bà Bạch Thị Y, thuộc thửa đất số 185 + 183, tờ bản đồ số 301591-4-(5) tại số nhà 12, đường T2, phường T1, quận K, thành phố H.

Theo nội dung Quyết định số 339/QĐ-UBND: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi nhà nước thu hồi 120,3m² đất (Trong đó: Diện tích 40m² đất sử dụng trước năm 1980 đã nhận tiền bồi thường năm 1984 (không bồi thường); Diện tích 37,9m² đất ở sử dụng từ trước ngày 15/10/1993, Diện tích 42,40m² đất Hb sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 (hỗ trợ 40% giá đất ở) cụ thể như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 1.481.220.000 đồng;
- Bồi thường vật kiến trúc: 609.669.100 đồng;
- Bồi thường hoa màu: 7.210.000 đồng;
- Các khoản hỗ trợ: 46.230.000 đồng;
- Chi phí hành chính: 42.887.000 đồng;
- Tổng cộng: 2.187.216.100 đồng (Làm tròn: 2.187.216.000 đồng).

Bà Bạch Thị Y không đồng ý với 02 quyết định nêu trên của UBND quận K vì cho rằng UBND quận K không thực hiện bồi thường đối với diện tích 40m² đất tại thửa số 185 tờ bản đồ số 301591-4-(5) gia đình bà Y nhận chuyển nhượng lại của bà Trần Thị N năm 1991; còn đối với diện tích 42,40m² đất tại thửa số 183 tờ bản đồ số 301591-4-(5) nằm trong tổng số 80,3m² đất gia đình bà

khai hoang và sử dụng từ năm 1991 thì không thực hiện bồi thường mà chỉ hỗ trợ 40% giá trị đất ở. UBND quận K không áp dụng giá đất quy định tại thời điểm thu hồi đất mà áp dụng hỗ trợ theo giá đất cụ thể được phê duyệt theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 là không đúng với quy định tại Luật Đất đai năm 2013.

Bà Bạch Thị Y khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết các yêu cầu sau đây:

- Hủy Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K và Quyết định số 339/QĐ-UBND ban hành cùng ngày 11/3/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K của UBND quận K.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H trình bày:

Căn cứ Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K, ngày 19/6/2019, UBND quận ban hành Thông báo số 340/TB-UBND thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K trong đó có hộ bà Bạch Thị Y. Ngày 27/6/2019 tiến hành niêm yết thông báo thu hồi đất số 340 tại Ủy ban nhân dân phường T1. Trong quá trình kiểm tra hiện trạng diện tích đất và các tài sản công trình vật kiến trúc trên đất, gia đình bà Bạch Thị Y có đơn kiến nghị về diện tích đất và thời điểm sử dụng. Ngày 24/02/2020, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng quận ban hành Thông báo số 09/TB-HĐBTGPMB trả lời các kiến nghị của bà Bạch Thị Y. Ngày 10/3/2020, phòng Tài nguyên và Môi trường quận ban hành Tờ trình số 50/TTr-TN&MT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Bạch Thị Y. Ngày 11/3/2020, UBND quận ban hành Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông ngã 5 K. Ngày 11/3/2020, UBND quận ban hành Quyết định số 339/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông ngã 5 K. Ngày 17/3/2020, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng quận ban hành Thông báo số 14/TB-HĐBTGPMB trả lời các kiến nghị của bà Bạch Thị Y. Ngày 21/4/2020, phòng Tài nguyên và môi trường quận ban hành Tờ trình số 121/TTr-TN&MT về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Bạch Thị Y. Ngày 22/4/2020, UBND quận ban hành Quyết định số 564/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông ngã 5 K. Ngày 07/5/2020 gia đình bà Bạch Thị Y đã nhận

đủ kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngày 20/7/2020, gia đình bà Bạch Thị Y đã bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Về nguồn gốc, diễn biến quá trình sử dụng đất của hộ gia đình bà Bạch Thị Y.

- Thừa đất số 185 tờ bản đồ số 301591-4-(5) diện tích 77,90m², chủ sử dụng đất ông Trịnh Văn C4 theo bản đồ địa chính và hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi mục đích sử dụng đất ở; theo sổ mục kê ghi mục đích sử dụng đất chuyên dùng khác

- Thừa đất số 183, tờ bản đồ số 301591-4-5 diện tích 6006,8m², chủ sử dụng đất UBND phường quản lý, mục đích Hb.

* Nguồn gốc sử dụng đất:

Đất có nguồn gốc là đất ở của gia đình cụ Phạm Văn K1 sử dụng từ trước năm 1980.

- Năm 1991, bà Cao Thị D (là con dâu cụ K1) đã chuyển nhượng đất cho ông Bùi Quang T4 sử dụng (*theo giấy nhượng đất ở đề ngày 19/4/1991 chưa qua xác nhận của cơ quan chức năng*).

- Năm 1991, ông Bùi Quang T4 đã nhượng lại cho bà Trần Thị N (*theo giấy nhượng bán nhà với diện tích 40m², đã được UBND phường T1 xác nhận ngày 28/10/1991*).

- Năm 1991, bà Trần Thị N chuyển nhượng cho ông Trịnh Văn C4 vợ là Bạch Thị Y sử dụng, (*theo giấy nhượng nhà ở với diện tích 40m² đề ngày 15/12/1991, đã được UBND phường T1 xác nhận năm 1991*). Đến năm 1997-1999 khi tiến hành đo đạc bản đồ trên địa bàn phường T1, thửa đất của gia đình ông Trịnh Văn C4 được kê khai trong hồ sơ quản lý thuộc thửa đất số 185, tờ bản đồ số 301591-4-(5) với diện tích 77,90m².

Gia đình bà Bạch Thị Y tự coi nơi diện tích 42,40m² phía sau thửa đất để sử dụng, thuộc một phần diện tích thửa đất số 183, tờ bản đồ số 301591-4-(5), thời điểm coi nơi sau năm 1999 đến trước năm 2004.

Xác minh về nguồn gốc, diễn biến quá trình sử dụng đất đối với thửa đất của gia đình cụ Phạm Văn K1 (*nay hộ bà Bạch Thị Y sử dụng*). Năm 1984, cụ Phạm Văn K1 đã nhận đất di chuyển tại phường T5, thời điểm năm 1984, bà Cao Thị D chồng là Phạm Văn V (*là con trai cụ Phạm Văn K1*) ở cùng với vợ chồng cụ Phạm Văn K1, gia đình bà D ông V không có đất ở riêng. Sau khi cụ K1 chết, bà Cao Thị D chuyển nhượng đất cho ông Bùi Quang T4 sử dụng. Năm 1991, ông Bùi Quang T4 đã nhượng lại cho bà Trần Thị N. Cùng Năm 1991, bà Trần Thị N chuyển nhượng cho ông Trịnh Văn C4 vợ là Bạch Thị Y sử dụng.

* Về hiện trạng sử dụng:

- Diện tích sử dụng hiện trạng theo đo vẽ mới: 120,30m². Trong đó:

+ Diện tích 40m² sử dụng trước năm 1980 (*phần diện tích đất này ông Phạm Văn K1 đã nhận đất di chuyển năm 1986*);

+ Diện tích 37,90m² sử dụng sau năm 1991 đến trước ngày 15/10/1993, thuộc thửa đất số 185, tờ bản đồ số -4-(5);

+ Diện tích 42,40m² do gia đình bà Bạch Thị Y đã tự coi nói sử dụng, thời điểm coi nói sử dụng sau năm 1999 đến trước ngày 01/7/2004, thuộc thửa đất số 183, tờ bản đồ số 301591-4-5, chủ sử dụng đất Ủy ban nhân dân phường quản lý, mục đích Hb.

- Diện tích trong chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án là: 120,30m².

- Diện tích nằm ngoài chỉ giới thu hồi là: 00m².

- Tài sản gắn liền với đất: nhà 01 tầng mái tôn xây dựng từ năm 1994;

Ngày 11/3/2020, UBND quận K ban hành Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K và Quyết định số 339/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y là đúng theo quy định của pháp luật. Việc người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất và Quyết định việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân quận K đối với hộ gia đình bà Bạch Thị Y là không có cơ sở, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ các điều 62, 66, 67, 69, 75, 79, 82, 83, 89, 114 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Y về việc yêu cầu hủy Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K và Quyết định số 339/QĐ-UBND ban hành cùng ngày 11/3/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K của UBND quận K.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo

quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/01/2022, người khởi kiện là bà Bạch Thị Y có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất thì phải cấp đất tái định cư cho gia đình bà vì gia đình không còn chỗ ở nào khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có ý kiến thể hiện: UBND quận K không có đủ hồ sơ để khẳng định 40m² đất của gia đình bà Y đã được bồi thường năm 1986. Đối chiếu với quy định tại Khoản 3 Mục 5 Quyết định số 201-CP ngày 01 tháng 07 năm 1980 của Hội đồng chính phủ; Khoản 5 Điều 49 Luật Đất đai 1987 thời điểm thu hồi đất để thực hiện Dự án Rạp chiếu bóng năm 1985, Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất chỉ bồi thường tài sản trên đất. Trong suốt quá trình gia đình bà Y nộp thuế đầy đủ, sử dụng ổn định và không có tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ. Do đó gia đình bà Y không thuộc trường hợp quy định tại Điều 82 Luật Đất đai 2013 nên khi UBND quận K thu hồi đất thì phải thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 75, Điều 79 Luật Đất đai 2013 bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích đất của gia đình bà Y đã bị thu hồi.

Về giá đất bồi thường: việc UBND quận K căn cứ vào Quyết định số 2149 xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình bà Y là không đúng quy định của pháp luật mà cần áp dụng Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố H 05 năm (2020-2024) có hiệu lực ngày 10/01/2020 giá đất tại đường T2 vị trí 1 là 24.000.000đ.

Về hỗ trợ tái định cư: Gia đình bà Y có 5 nhân khẩu, tại thời điểm thu hồi đất, bà Y cùng vợ chồng con cả, con trai thứ 2 và cháu cùng chung sống trên thửa đất bị thu hồi, gia đình con cả và con trai thứ 2 đủ điều kiện tách khẩu theo quy định và đủ điều kiện được cấp 3 suất tái định cư trong đó có 02 suất phụ cho hai người con của bà Y.

Đề nghị HĐXX sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có ý kiến thể hiện: Năm 1986, ông K1 đã nhận tiền bồi thường đất khi thực hiện Dự án Nhà hát quận. Sau khi nhận bồi thường, Ủy ban nhân dân quận K chưa thu hồi đất luôn mà để nhà ông K1 tiếp tục sử dụng. Sau khi ông K1 mất, bà D (con gái ông K1) đã chuyển nhượng đến ông T4, từ ông T4 đến bà N, bà N sang ông C4 bà Y diện tích thực tế 62,2m², chỉ ghi trong giấy mua bán là 40m². Ủy ban nhân dân phường T1 cung cấp các thông tin trên, tuy nhiên không cung cấp hồ sơ quản lý và các tài liệu chứng minh nguồn gốc thửa đất trên và các tài liệu gốc liên quan đến dự án thu hồi trước của ông K1.

Do thiếu tài liệu chứng cứ nên chưa đủ cơ sở xác định diện tích đã được bồi thường cho ông K1 trong diện tích 120,3m² của bà Y chỉ là 40m² (theo nội dung giấy chuyển nhượng) và 80,3m² còn lại được tính là diện tích bà Y đã tự coi nói và tiếp tục bồi thường là đúng hay không. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giữ nguyên Quyết định số 338/QĐ-UBND và Quyết định số 339/QĐ-UBND cùng ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H là chưa có cơ sở vững chắc.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H cung cấp chứng cứ liên quan đến quá trình thu hồi đất, giao đất tái định cư cho hộ ông Phạm Văn K1 năm 1984 nhưng không có kết quả. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố H xét xử lại.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bạch Thị Y khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 338/QĐ-UBND và Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND quận K. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 11/3/2020, UBND quận K ban hành Quyết định số 338/QĐ-UBND và Quyết định số 339/QĐ-UBND. Ngày 16/3/2020 bà Y nhận được Quyết định số 339, ngày 13/4/2020 bà Y được biết Quyết định số 338 của UBND quận K. Ngày 12/3/2021, bà Bạch Thị Y nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân thành phố H là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, người bị kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính: Ủy ban nhân dân quận K ban hành quyết định về việc thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Bạch Thị Y tại số nhà 12 đường T2, phường T1, quận K, thành phố H là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính có liên quan: Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 về việc thu hồi đất, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân quận K về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Ủy ban nhân dân quận K về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông ngã 5 K đối với hộ gia đình bà Bạch Thị Y đã được Ủy ban nhân dân quận K ban hành bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[3] Về nội dung: Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K, thành phố H được Hội đồng nhân dân thành phố H phê duyệt tại Quyết định số 04/QĐ-HĐND ngày 15/01/2018, được Ủy ban nhân dân thành phố H phê duyệt tại Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 bảo đảm chủ trương thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng đúng quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

[3.1] Xét quyết định thu hồi đất số 388/QĐ-UBND ngày 11/3/2020, Hội đồng xét xử thấy:

Về nguồn gốc đất bị thu hồi, theo người khởi kiện cung cấp và tài liệu địa chính lưu giữ tại phường T1 thể hiện: Thửa đất số 185 tờ bản đồ số 301591-4-(5) có nguồn gốc là của cụ Phạm Văn K1 sử dụng trước năm 1980, năm 1984-1986 UBND thị xã K có chủ trương thu hồi diện tích đất này để xây dựng nhà hát nên đã cấp cho gia đình cụ K1 diện tích đất di chuyển (tái định cư) tại phường T5. Sau đó dự án xây dựng Nhà hát không được thực hiện nên hộ cụ K1 vẫn tiếp tục sử dụng diện tích đất này (diện tích đất cụ K1 sử dụng là 62,2m²). Sau khi cụ K1 chết, năm 1991 con dâu cụ K1 là bà Cao Thị D đã chuyển nhượng đất cho ông Bùi Quang T4, cùng năm 1991 ông Bùi Quang T4 đã nhượng lại cho bà Trần Thị N, tháng 12 năm 1991 bà Trần Thị N chuyển nhượng cho ông Trịnh Văn C4 và vợ là Bạch Thị Y sử dụng (*theo giấy nhượng nhà ở với diện tích 40m² đề ngày 15/12/1991, đã được UBND phường T1 xác nhận năm 1991*). Quá trình sử dụng ông C4 và bà Y đã coi nói thêm 15,7m². Năm 1997-1999 khi tiến hành đo đạc bản đồ trên địa bàn phường T1, thửa đất của gia đình bà ông Trịnh Văn C4 được kê khai trong hồ sơ quản lý thuộc thửa đất số 185, tờ bản đồ số 301591-4-(5) với diện tích 77,90m².

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến quá trình thu hồi đất, giao đất tái định cư cho gia đình ông Phạm Văn K1 năm 1984 như: quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường và giao đất tái định cư hoặc các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan có thẩm quyền thể hiện chủ trương thu hồi đất và quá trình thực hiện việc thu hồi đất, giao đất tái định cư? Gia đình ông K1 được bồi thường dự án nào (Dự án Nhà hát hay Dự án để xây dựng rạp chiếu bóng)?

+ Khi thu hồi đất của gia đình ông K1 để thực hiện dự án, diện tích thu hồi là bao nhiêu m²? Vị trí? số thửa? Diện tích bà D bán cho bà Y có nằm trong diện tích thu hồi của gia đình ông K1 đã nhận tiền và hỗ trợ tái định cư không? Hay được nằm toàn bộ trong diện tích của ông Be đã chuyển nhượng (nay là ông Nguyễn Trung Nhiệm sử dụng).

Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H căn cứ vào Danh sách đền bù dân Khu vực ngã 5 K để xây dựng rạp chiếu bóng cho 15 hộ dân (nội dung chỉ thể hiện họ và tên; tiền cũ theo sổ tiết kiệm + tiền thực lĩnh và ký nhận) có chữ ký của cụ Phạm Văn K1, trình bày của con rể cụ K1 là ông Đoàn Văn Be, giấy phép sử dụng đất tạm thời để xây dựng nhà ở số 1027 cấp năm 1985 của UBND huyện K để xác định diện tích 40m² hiện gia đình bà Y đang quản lý sử dụng đã bị thu hồi sử dụng trước năm 1980 và phần diện tích đất này ông Phạm Văn K1 đã nhận đất di chuyển năm 1986 không được bồi thường vì trước đó cụ Phạm Văn K1 đã nhận đất di chuyển, nhận tiền đền bù năm 1984 là chưa có căn cứ vững chắc. Bởi sau đó gia đình cụ K1 tiếp tục sử dụng và thực hiện việc chuyển nhượng cho người khác. UBND phường T1 vẫn ký xác nhận vào các giấy chuyển nhượng đất giữa ông Bùi Quang T4 và bà Trần Thị N; giữa bà Trần Thị N và ông Trịnh Văn C4.

Mặt khác, tại Trích lục hiện trạng thửa đất bị thu hồi của gia đình bà Bạch Thị Y không thể hiện rõ vị trí, công trình trên đất của: diện tích đất sử dụng trước năm 1993, diện tích đất sử dụng sau năm 1993 (cụ thể vị trí đất coi nói 42,40m², vị trí đất nhận chuyển nhượng của bà N).

Ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà nội đã có quyết định yêu cầu UBND quận K cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên đến nay chưa có trả lời, phiên tòa mở lần thứ 2 nhưng UBND quận K vắng mặt không có lý do. Do Quyết định thu hồi đất số 388/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND quận K xác định diện tích hộ bà Bạch Thị Y bị thu hồi 120,3m² đất, trong đó có 40m² cụ Phạm Văn K1 đã nhận đất di chuyển, nhận tiền đền bù năm 1984; Quyết định số 339/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi nhà nước thu hồi 120,3m² đất (Trong đó: Diện tích 40,0m² đất sử dụng trước năm 1980 đã nhận tiền bồi thường năm 1984 không xem xét việc bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ những nội dung trên, xử bác đơn khởi kiện của bà Bạch Thị Y là thiếu căn cứ. Mặt khác trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bà Y đều yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật, trong đó có xem xét điều kiện cấp đất tái định cư theo quy định vì gia đình bị thu hồi hết đất và không còn nơi ở nào khác. Do đó khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y, Ủy ban nhân dân quận K cần xem xét nội dung này cho hộ bà Bạch Thị Y để đảm quyền lợi cho gia đình người khởi kiện.

[3.2] Về nguồn gốc thửa đất số 183, tờ bản đồ số 301591-4-(5) diện tích 42,40m² do gia đình bà Bạch Thị Y đã tự coi nói sử dụng, thời điểm coi nói sử dụng sau năm 1999 đến trước ngày 01/7/2004 thuộc thửa đất số 183, tờ bản đồ số 301591-4-(5); diện tích 6006,8m², chủ sử dụng đất UBND phường quản lý, mục đích Hb.

Về hiện trạng sử dụng:

- Diện tích sử dụng hiện trạng theo đo vẽ mới: 120,30m². Trong đó:

+ Diện tích 40m² sử dụng trước năm 1980 (*phần diện tích đất này ông Phạm Văn K1 đã nhận đất di chuyển năm 1986*);

+ Diện tích 37,90m² sử dụng sau năm 1991 đến trước ngày 15/10/1993, thuộc thửa đất số 185, tờ bản đồ số 301591-4-(5);

+ Diện tích 42,40m² do gia đình bà Bạch Thị Y đã tự coi nói sử dụng, thời điểm coi nói sử dụng sau năm 1999 đến trước ngày 01/7/2004, thuộc thửa đất số 183, tờ bản đồ số 301591-4-(5), chủ sử dụng đất Ủy ban nhân dân phường quản lý, mục đích Hb.

- Tài sản gắn liền với đất: nhà 01 tầng mái tôn xây dựng từ năm 1994.

Đối với 37,90m² sử dụng sau năm 1991 đến trước ngày 15/10/1993 được bồi thường với số tiền 37,90m² x 27.000.000 đồng/m² = 1.023.300.000 đồng; đối với 42,40m² đất Hb tự sử dụng từ sau năm 1999 đến trước ngày 01/7/2004 được hỗ trợ 40% với số tiền là 42,40m² x 10.800.000 đồng/m² = 457.920.000 đồng theo Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án. Phần bồi thường vật kiến trúc áp dụng theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc ban hành bộ đơn giá vật kiến trúc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn H, UBND quận K đã phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ bà Bạch Thị Y gồm bồi thường về vật kiến trúc 609.669.100đồng; bồi thường hoa màu 7.210.000đồng, các khoản hỗ trợ: 46.230.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Bạch Thị Y được nhận là 2.162.233.000 đồng. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện UBND quận K đã xác định chính xác nguồn gốc diện tích đất và thời điểm sử dụng đất đối với các diện tích đất trên của hộ bà Bạch Thị Y, phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND quận K đối với hộ bà Bạch Thị Y về diện tích đất thu hồi và các tài sản vật kiến trúc trên đất là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Y về nội dung này là phù hợp.

[4] Mặc dù người khởi kiện không khởi kiện quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và phương án bồi thường bổ sung nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét

quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 nêu trên và xác định quyết định đã ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục. Xét quyết định số 564/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y thấy: Vật kiến trúc trên diện tích này áp dụng theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, hộ bà Bạch Thị Y được bồi thường hỗ trợ bổ sung như sau: Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: 16.904.341 đồng; các khoản hỗ trợ: 6.000.000 đồng; Tổng cộng làm tròn bằng 22.904.000 đồng. Ngày 07/5/2020, bà Bạch Thị Y đã nhận tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ ban đầu là 2.144.392.000 đồng và hỗ trợ bổ sung là 22.904.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất mà bà Bạch Thị Y đã nhận là 2.162.233.000 đồng là phù hợp với quy định.

[5] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện về việc Ủy ban nhân dân quận K áp dụng Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K trên địa bàn quận K là trái pháp luật. Hội đồng xét xử thấy: Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được xác định theo nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 và điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; được áp dụng theo quy định tại các Điều 15, 16 và 17 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về giá đất. Theo đó, kết quả xác định giá đất cụ thể của Đơn vị tư vấn có đủ năng lực và điều kiện theo quy định của pháp luật, được Hội đồng thẩm định giá đất thành phố H thẩm định, được Ủy ban nhân dân thành phố H phê duyệt tại Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 11/9/2019. Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 căn cứ vào Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND thành phố về việc điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn 07 quận thành phố H trong 05 năm (từ năm 2015 đến năm 2019). Theo đó giá đất bồi thường là: 10.000.000 đồng x hệ số 2,7 = 27.000.000 đồng. Mặt khác, tại thời điểm Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 thì Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H vẫn đang có hiệu lực thi hành. Còn theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố H trong 05 năm (từ năm 2020 đến năm 2024) giá đất tại đường T2 (Ngã 5 K - đầu đường Lê Khắc Cẩn), quận K, thành phố H thì vị trí 1 là 24.000.000 đồng. Tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất số 338/QĐ-UBND ngày 11/3/2020, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Ủy ban nhân dân quận K, thành phố H về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và phương án bồi thường bổ sung để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông ngã 5

K đối với hộ gia đình bà Bạch Thị Y thì Ủy ban nhân dân thành phố H chưa có Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể tại vị trí Ngã 5 K, H (ngày 21/9/2020 mới có) nên UBND quận K áp Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K trên địa bàn quận K để lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Bạch Thị Y là hoàn toàn có căn cứ. Như vậy, phương án bồi thường và phương án bổ sung đối với hộ bà Bạch Thị Y nêu trên đã được Ủy ban nhân dân quận K thực hiện đúng quy định pháp luật, phù hợp với biên bản kiểm kê tài sản; quyền lợi của hộ bà Bạch Thị Y đã được bảo đảm. Do đó, ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện về nội dung này là không có cơ sở.

Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội khắc phục bằng việc có quyết định yêu cầu người bị kiện cung cấp chứng cứ và ấn định thời gian cung cấp nhưng người bị kiện không thực hiện. Do đó không C4 thiết phải hủy bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bà Bạch Thị Y hủy một phần Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K và một phần Quyết định số 339/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K của UBND quận K để buộc UBND quận K thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

[6]. Về án phí: Bà Bạch Thị Y kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện bà Bạch Thị Y; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Y về việc yêu cầu hủy Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K và Quyết định số 339/QĐ-UBND ban hành cùng ngày 11/3/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K của UBND quận K.

Hủy một phần (tại Điều 1) Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng nút giao thông Ngã 5 K và Hủy một phần (tại Điều 1) Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày

11/3/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y của UBND quận K đối với phần quyết định: 40m² đất sử dụng trước năm 1980 đã nhận bồi thường năm 1984 (không bồi thường).

Buộc Ủy ban nhân dân quận K phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ: thu thập tài liệu chứng cứ có liên quan để thực hiện việc thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bạch Thị Y khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Bạch Thị Y không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả bà Bạch Thị Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018847 ngày 28/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H; UBND quận K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Bà Bạch Thị Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả bà Bạch Thị Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000300 ngày 16/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

* Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà